

BÀI 5: BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- + Khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.
- + Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa.

2. Về năng lực.

a. Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học* để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.

b. Năng lực đặc thù:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hóa; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hóa
- *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hóa; biết cách thu thập, xử lý thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hóa mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

3. Về phẩm chất

- *Phẩm chất yêu nước*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hóa; có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hóa.

***GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS**

+ Địa chỉ, YCCĐ:

- Mục 1- Khái niệm DSVH
- Mục 3- Quy định của pháp luật.

+ Nội dung tích hợp:

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá .)
- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật)

***/LÒNG GHÉP QP-AN:**

+ Địa chỉ, YCCĐ: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: yêu cầu cần đạt số 2,3,4.

+ND lồng ghép:

- Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.
- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam (thông qua việc bảo vệ các di sản thiên nhiên như Vịnh Hạ Long)

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học:

Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, giấy A4, A3; bút viết bảng, tranh ảnh.

2.Học liệu:

Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập GD CD 7 bộ Cánh Diều, tư liệu báo chí, bài hát về chủ đề di sản văn hóa, video giới thiệu về di sản văn hóa.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Hoạt động 1: Mở đầu

Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về di sản văn hóa.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Khái niệm di sản văn hóa.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Theo dõi vì đeo và trả lời câu hỏi theo gợi ý. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.	

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm di sản văn hóa.

Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm di sản văn hóa. Phân loại di sản vật thể, phi vật thể.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Thế nào là chữ tín? Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV hướng dẫn cho học sinh tham gia trò chơi: “Hành trình si sản” (Đoán tên di sản qua tranh). ? Qua trò chơi vừa rồi chúng ta các em có nhiều hiểu biết về những di sản. Vậy em hiểu di sản văn hóa là gì? ? Có mấy loại di sản văn hóa? Đặc điểm của từng loại. + Là những sản phẩm tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của dân tộc. + Là những di sản văn hóa có lịch sử dài lâu, được duy trì, bảo vệ và tồn tại qua nhiều thế hệ. + Nói lên nền văn hóa của dân tộc qua những thời gian khác nhau. *GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS Quy định tại Điều 34 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban	1. Di sản văn hóa. * Di sản văn hóa là sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị về lịch sử văn hóa, khoa học được truyền từ đời này sang đời khác. - Có hai loại di sản văn hóa. + Di sản văn hóa vật thể : Di tích lịch sử văn hóa, di vật , cổ vật, bảo vật quốc gia. + Di sản văn hóa phi vật thể: lễ hội, văn hóa nghệ thuật, chữ viết...

hành kèm theo thông Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT như sau:

Nhiệm vụ của học sinh

...

2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

...

Nhiệm vụ của học sinh

1. Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

...

4. Chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. GV cho học sinh tổng kết điểm theo đây.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Hs Trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

2. Hoạt động 2: Ý nghĩa của việc bảo tồn di sản văn hóa.

Mục tiêu:

- Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Đọc tình huống sách GK trang 28,29 và trả lời câu hỏi Theo dõi vì sao về Ý nghĩa của di sản văn hóa làm bài tập theo nhóm bàn. */LÒNG GHÉP QP-AN: - Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Pháp luật Việt Nam ghi nhận, bảo đảm và	2. Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội. -Bảo tồn di sản văn hóa góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa thế giới.

bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi công dân. Hiến pháp năm 2013 quy định rất cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân Việt Nam, theo đó Điều 24 quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất câu trả lời, ghi phiếu bài tập.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS đối chiếu phiếu chấm.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm bàn.chấm bài cho nhóm bạn. Báo cáo điểm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

Mục tiêu:

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

- Nhận biết hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa.

- Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, việc làm phá hoại di sản văn hóa.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV chiếu lên màn hình các hình ảnh di sản văn hóa trong SGK (tr. 29). GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (6 nhóm) theo kĩ thuật Khăn trải bàn HS ghi câu trả lời vào ô mang số của mình trong vòng 5 phút, hết thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận, thống nhất câu trả lời đúng và ghi vào ô giữa của khăn trải bàn (Giấy A0): và giao	3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

nhiệm vụ cho HS:

- *Cá nhân đọc thông tin Luật Di sản văn hóa (trang 28,29 SGK); quan sát hình ảnh di sản văn hóa (trang 29 SGK).*

- *Thảo luận nhóm theo hai câu hỏi trang 29,30 SGK:*

+ *Căn cứ vào những quy định của pháp luật trong thông tin, em hãy nhận xét việc làm, hành động của các tổ chức, cá nhân trong các hình trên.*

GV giáo dục đạo đức, lối sống cho HS:

+ *Trước những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa, em cần thể hiện thái độ và hành động như thế nào?*

- HS cần

+ *Thể hiện thái độ không đồng tình, phê phán những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá.*

+ *Trực tiếp ngăn chặn hoặc kịp thời báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn hành vi vi phạm.*

**/LÒNG GHÉP QP-AN:*

- *Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam (thông qua việc bảo vệ các di sản thiên nhiên như Vịnh Hạ Long)*

Điều 3. Các hành vi không được thực hiện

Mọi hoạt động trên vịnh Hạ Long tuyệt đối không được vi phạm các điều cấm tại các văn bản pháp luật hiện hành: Luật Di sản văn hóa, Luật Thủy sản, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Du lịch, Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Cư trú, Luật Phí và lệ phí và nghiêm cấm các hoạt động, hành vi trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long

Điều 6

Mọi di sản văn hoá ở trong lòng đất thuộc đất liền, hải đảo, ở vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều thuộc sở hữu toàn dân.

Điều 12

Di sản văn hoá Việt Nam được sử dụng nhằm mục đích:

1. Phát huy giá trị di sản văn hoá vì lợi ích của toàn xã hội;
2. Phát huy truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;
3. Góp phần sáng tạo những giá trị văn hoá mới, làm giàu kho tàng di sản văn hoá Việt Nam và mở rộng giao lưu văn hoá quốc tế.

Điều 13

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Chiếm đoạt, làm sai lệch di sản văn hoá;
2. Huỷ hoại hoặc gây nguy cơ huỷ hoại di sản văn hoá;
3. Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ; xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;
4. Mua bán, trao đổi và vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài;
5. Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá để thực hiện những hành vi trái pháp luật.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày suy nghĩ cá nhân.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

Mục tiêu:

- Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa.
- Thực hiện được một số việc cần làm để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu	4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

hỏi : Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi tiếp sức. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, thực hiện đúng luật chơi. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh quan sát, đọc yêu cầu bài tập 1 sách giáo khoa trang 30. Học sinh thảo luận nhóm bàn. GV gọi đại diện từng nhóm trả lời. BT 2: chia nhóm học sinh để các em phân vai thể hiện. BT 3: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm bàn, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.	III. Luyện tập 1. Bài tập 1 - <i>Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng mười tháng Ba.</i> - <i>Cổ Loa là đất Đế Kinh/ Trông ra lại thấy tòa thành Tiên xây.</i> - <i>Đà Nẵng tàu lớn vào ra/ Hội An phố xá đông người bán buôn.</i> 2. Bài tập 2. - Khi đi thăm quan, trải nghiệm tuyệt đối không được khắc tên, vẽ bậy lên các di sản. Hành vi trên là phá hoại di sản vi phạm pháp luật.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chia học sinh thành 4 nhóm theo màu sắc hoặc theo tổ.

Gv chiếu nhiệm vụ.

- Yêu cầu học sinh bốc thăm nhiệm vụ của nhóm.
- Gv gợi ý học sinh cách chuẩn bị: các tiêu chí chấm điểm. (nội dung: Đúng, đủ, phong phú, tiêu biểu 5 điểm; Hình thức rõ ràng, ấn tượng, Trình bày thu hút người nghe 5 điểm)
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**
- Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Giao nhiệm vụ cho từng thành viên.
- **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**
- **GV:**
 - Hs chủ động tìm hiểu, xây dựng bài báo cáo.
 - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong hình thức trình bày.
- **HS:**
 - Trình bày kết quả làm việc của nhóm.
 - Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày .
 - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).
- **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**
- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.